TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST.
Ngày 07/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

- Ông Huỳnh Văn Đương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đẳng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1997, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 và bà Thạch Thị S, sinh năm 1957. Anh, chị, em ruột có 06 người kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 26/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964. Có mặt.
- Bà Trương Thị P, sinh năm 1963.

Người đại diện hợp pháp cho bà Trương Thị P: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964, theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 22/01/2024. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Lê Văn N, sinh năm 1970. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Bà Thạch Thị Sô T, sinh năm 1967.

Người đại diện hợp pháp cho bà Thạch Thị Sô T: Anh Lê Văn N, sinh năm 1970, theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 30/01/2024. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ông Lâm T1, sinh năm 1959. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bà Thạch Thị Búp P1, sinh năm 1963.

Người đại diện hợp pháp cho bà Thạch Thị Búp P1: Ông Lâm T1, sinh năm 1959, theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 30/01/2024. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Thạch Thị Sa T2, sinh năm 1995. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Thạch Thị Sa P2, sinh năm 1989. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Nguyễn Thị Thu O, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trung Đ1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Một xe mô tô biển số 84E1-510.03, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 84E1-510.03.

- 01 khung kim loại (ba ga xe) kích thước 58 x 43 cm; phần chân đế kích thước 35 x 11 cm; phần chân đế có bộ phận gồm bulông vào đai ốc ở 02 bên dùng để cố định ba ga vào tay xách của xe.

- 01 cây kiềm cộng lực làm bằng kim loại, chiều dài 60 cm, thân kiềm có màu xám, tay cầm được bọc nhựa màu đen; 01 cây mỏ lết làm bằng kim loại, chiều dài 20 cm; 01 áo khoác Nam màu đen, kích thước 88 x 48 cm; Tiền Việt Nam là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 27/12/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ điều khiển xe mô tô biển số 84E1-510.03 từ nhà tại ấp K, xã K đi đến ấp H, xã H, huyện C để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi trên tuyến Đường huyện A, bị cáo phát hiện phía trước hành lang nhà ông Nguyễn Văn H1 có chất nhiều bao lúa, nhà không có cổng rào nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp lúa đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84E1-510.03 (có gắn thêm một cái ba ga bằng kim loại trên yên xe) quay lại nhà ông H1 để trộm các bao lúa. Bị cáo điều khiển xe mô tô đậu trước sân nhà ông H1, quay đầu xe mô tô về hướng xã K, bị cáo đi vào hành lang nhà ông H1, dùng hai tay ôm bao lúa đặt lên xe mô tô (mỗi lần từ 01 đến 02 bao lúa), rồi điều khiển xe mô tô chở các bao lúa vừa trộm được mang đi cất giấu tại đình T thuộc ấp K, xã K, huyện

C, tỉnh Trà Vinh. Trong đêm rạng sáng ngày 28/12/2023, bị cáo đã lén lút lấy trộm lúa nhà ông H1 tổng cộng 06 lần được 10 bao lúa tươi, loại lúa Cửu Long, với tổng khối lượng là 576 kg. Khi bị cáo chở đến bao lúa thứ 10 đem đi cất giấu tại đình T thì bị lực lượng Công an xã K tuần tra phát hiện lập biên bản kiểm tra, tạm giữ vật chứng có liên quan để xác minh làm rõ. Tại cơ quan Công an, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL.HĐĐG ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 576 kg lúa tươi chưa được phơi khô, chủng loại lúa Cửu L tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 5.184.000 đồng (BL 37-38).

Với phương thức và thủ đoạn nêu trên, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ còn khai nhận thời gian trước đây, bị cáo có vào nhà ông Lê Văn N, ngụ ấp G, xã K, huyện C thực hiện 02 lần trộm lúa cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 02 giờ ngày 21/12/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84E1-510.03 chạy đến và đi vào nhà ông Lê Văn N lấy trộm 05 bao lúa khô, loại lúa Cửu Long với tổng khối lượng là 306 kg của ông T1 (lúa của ông T1 sau khi phơi khô gửi tại nhà ông N), rồi dùng xe mô tô chở các bao lúa lấy trộm được mang đi cất giấu trước hành lang nhà của chị Thạch Thị Sa P2 ngụ ấp T, xã K, huyện C. Sau đó, bị cáo một mình mang số lúa trộm được bán cho chị Nguyễn Thị Thu O, ngụ ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh số tiền 3.060.000 đồng, có được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL.HĐĐG ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 306 kg lúa khô, chủng loại lúa Cửu L tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.213.000 đồng (BL 40-41).

- *Lần thứ hai:* Vào khoảng 02 giờ ngày 23/12/2023, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 84E1-510.03 chạy đến và đi vào nhà ông Lê Văn N lấy trộm tổng cộng 12 bao lúa, loại lúa Cửu Long. Trong đó: 02 bao lúa tươi, khối lượng 130 kg của ông Lê Văn N và 10 bao lúa khô, khối tượng 588 kg của ông Lâm T1 (sau khi phơi khô gửi tại nhà ông N). Bị cáo điều khiển xe mô tô chở các bao lúa lấy trộm được tiếp tục mang đi cất giấu trước hành lang nhà chị Thạch Thị Sa P2. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo chở 11 bao lúa và nhờ chị Thạch Thị Sa T2 (em ruột chị Thạch Thị Sa P2) chở giúp 01 bao lúa lấy trộm được đem bán cho chị Nguyễn Thị Thu O ngụ ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh số tiền 6.821.000 đồng, có được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân, còn lại 600.000 đồng (Cơ quan điều tra hiện đang quản lý).

Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL.HĐĐG ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 588 kg lúa khô và 130 kg lúa tươi chưa được phơi khô, chủng loại lúa Cửu L tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 7.115.000 đồng (BL 43-44).

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Hoàng Đ chiếm đoạt trong 03 lần trộm cắp tài sản là 15.512.000 đồng.

- Đối với chị Nguyễn Thị Thu O do không biết số lúa bị cáo đem bán là do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý. Số lúa trên chị O đã bán lại cho người khác nên không thu hồi được.

- Đối với chị Thạch Thị Sa T2 do có mối quan hệ quen biết với bị cáo, vào ngày 23/12/2023, bị cáo nhờ chị T2 chở giúp 01 bao lúa đến nhà chị O để bán, chị T2 không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý.

- Đối với chị Thạch Thị Sa P2 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú trước khi xảy ra vụ việc, nhà không có người trông coi quản lý nên bị cáo tự ý mang tài sản trộm cắp đem đến nhà chị Sa P2 để cất giấu nên chị Sa P2 không biết và không có liên quan đến vụ án nên không xem xét xử lý.

Vật chứng của vụ án và tài liệu, đồ vật đã xử lý:

- Đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Đ nhận: 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng Đ; 01 điện thoại di động hiệu ITEL do không có liên quan đến vụ án.

- Đã trả cho bị hại ông Nguyễn Văn H1 nhận 10 bao lúa tươi, chủng loại lúa C, tổng khối lượng là 576 kg.

- Tiền Việt Nam 9.881.000 đồng là của bị cáo tác động anh ruột tên Nguyễn Trung Đ1 giao nộp cho Cơ quan điều tra để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Cơ quan điều tra đã chi trả cho ông Lê Văn N nhận số tiền 1.235.000 đồng và chi trả cho ông Lâm Tân n số tiền 8.646.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Đối với 02 tờ giấy ghi chú màu vàng, có ghi nhiều chữ số (thể hiện khối lượng và số tiền mà bị cáo đã bán lúa) được đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Nguyễn Văn H1 đã nhận lại được tài sản là 10 bao lúa bị mất trộm, ông Lê Văn N đã nhận số tiền bồi thường 1.235.000 đồng và ông Lâm Tân n số tiền bồi thường 8.646.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Anh Nguyễn Trung Đ1 cho bị cáo mượn số tiền 9.881.000 đồng để bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả, anh Đ1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên không đặt ra giải quyết.

- Chị Nguyễn Thị Thu O và chị Thạch Thị Sa T2 không bị thiệt hại và không có yêu cầu gì trong vụ án này nên không đặt ra giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS, ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng Đ khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống

nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

- *Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn H1 trình bày*: Sáng ngày 28/12/2023 ông phát hiện mất 10 bao lúa do Công an xã đến báo là do bị cáo Đ trộm cắp của ông. Hiện 10 bao lúa này ông đã nhận lại rồi và không yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các bị hại ông Lê Văn N và ông Lâm T1 vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

- Anh Nguyễn Trung Đ1 trình bày: Anh là anh ruột của bị cáo, anh có cho bị cáo mượn số tiền 9.881.000 đồng để bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả, nay anh không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đ2 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ nói lời sau cùng:* Bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/12/2023 bị cáo Nguyễn Hoàng Đ lén lúc lấy trộm 10 bao lúa tươi, loại lúa Cửu Long trọng lượng 576 kg của ông Nguyễn Văn H1 ngụ ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị lực lượng Công an xã tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL.HĐĐG ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 576 kg lúa tươi chưa được phơi khô, chủng loại lúa Cửu L tại thời điểm bị chiếm đoạt có

giá trị là 5.184.000 đồng (BL 37-38).

Quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện khai nhận thời gian trước ngày 28/12/2023, bị cáo có vào nhà ông Lê Văn N, ngụ ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh thực hiện 02 lần trộm lúa cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 02 giờ ngày 21/12/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84E1-510.03 chạy đến và đi vào nhà ông Lê Văn N lấy trộm 05 bao lúa khô, loại lúa Cửu Long với tổng khối lượng là 306 kg của ông T1 (lúa của ông T1 sau khi phơi khô gửi tại nhà ông N).

Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL.HĐĐG ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 306 kg lúa khô, chủng loại lúa Cửu L tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.213.000 đồng (BL 40-41).

- *Lần thứ hai:* Vào khoảng 02 giờ ngày 23/12/2023, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 84E1-510.03 chạy đến và đi vào nhà ông Lê Văn N lấy trộm tổng cộng 12 bao lúa, loại lúa Cửu Long. Trong đó: 02 bao lúa tươi, khối lượng 130 kg của ông Lê Văn N và 10 bao lúa khô, khối tượng 588 kg của ông Lâm T1 (sau khi phơi khô gửi tại nhà ông N).

Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL.HĐĐG ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 588 kg lúa khô và 130 kg lúa tươi chưa được phơi khô, chủng loại lúa Cửu L tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 7.115.000 đồng (BL 43-44).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Hoàng Đ chiếm đoạt trong 03 lần trộm cắp tài sản là 15.512.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã lén lúc giữa đêm khuya, lợi dụng sự sơ hở của các bị hại sau khi

thu hoạch lúa đựng trong bao, chất ở hàng ba trước nhà nhưng không có người trông coi, bị cáo đã lén lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (lúa) 03 lần của các bị hại, kết quả định giá với tổng số tiền 15.512.000 đồng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo "Phạm tội 02 lần trở lên", được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động người thân bồi thường khắc phục xong hậu quả cho bị hại; bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó; tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Văn H1 xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo trộm cắp lúa của các bị hại mục đích đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, qua đó thể hiện bị cáo bất chấp xem thường pháp luật cũng như tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Trong ngày 21, ngày 23 và ngày 28/12/2023 bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp lúa đựng trong bao, số lúa mỗi lần bị cáo lấy trộm được định giá đều trên 2.000.000 đồng, đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn H1 đã nhận lại 10 bao lúa bị mất trộm, ông không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa các bị hại ông Lê Văn N và ông Lâm T1 đều vắng mặt, tại các biên bản ghi lời khai thể hiện ông Lê Văn N đã nhận số tiền bồi thường 1.235.000 đồng và ông Lâm Tân n số tiền bồi thường 8.646.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Anh Nguyễn Trung Đ1 cho bị cáo mượn số tiền 9.881.000 đồng để bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả, tại phiên tòa anh Đ1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Xét thấy xe mô tô biển số 84E1-510.03, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do bị cáo nguyễn hoàng đệ đứng tên sở hữu; 01 khung kim loại (ba ga xe) kích thước 58 x 43 cm;

phần chân đế kích thước 35 x 11 cm; phần chân đế có bộ phận gồm bulông vào đai ốc ở 02 bên dùng để cố định ba ga vào tay xách của xe. Bị cáo đã sử dụng các vật chứng này để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; đối với tiền Việt Nam là 600.000 đồng đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có được. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vật chứng gồm 01 cây kiềm cộng lực làm bằng kim loại, chiều dài 60 cm, thân kiềm có màu xám, tay cầm được bọc nhựa màu đen; 01 cây mỏ lết làm bằng kim loại, chiều dài 20 cm và 01 áo khoác Nam màu đen kích thước 88 x 48 cm (bị cáo không nhận lại). Bị cáo đã sử dụng các vật chứng này để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Hoàng Đ tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- Một xe mô tô biển số 84E1-510.03, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám; 01 khung kim loại (ba ga xe) kích thước 58 x 43 cm; phần chân đế kích thước 35 x 11 cm; phần chân đế có bộ phận gồm bulông vào đai ốc ở 02 bên dùng để cố định ba ga vào tay xách của xe và Tiền Việt Nam là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng);

Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang tiếp tục quản lý 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 84E1-510.03 do bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đứng tên sở hữu để bảo đảm cho việc thi hành án đối với xe mô tô biển số 84E1-510.03 theo quy định của pháp luật.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây kiềm cộng lực làm bằng kim loại, chiều dài 60 cm, thân kiềm có màu xám, tay cầm được bọc nhựa màu đen.
- 01 cây mỏ lết làm bằng kim loại, chiều dài 20 cm;
- 01 áo khoác Nam màu đen, kích thước 88 x 48 cm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ nộp 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.